

ĐỀ 32

A. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. Chọn kết quả đúng.

Cho ΔDEF có $\hat{D} = 90^\circ$. Khi đó :

- A. $\hat{E} + \hat{F} < 90^\circ$ B. $\hat{E} + \hat{F} = 90^\circ$
C. $\hat{E} + \hat{F} > 90^\circ$ D. $\hat{D} + \hat{E} = 180^\circ$.

Câu 2. Chọn kết quả đúng.

Cho $\Delta ABC = \Delta DEF$; $AB = 4\text{cm}$, $AC = 5\text{cm}$ và $EF = 6\text{cm}$. Chu vi ΔDEF là :

- A. 15cm B. 24cm C. 25cm D. 26cm .

Câu 3. Chọn câu có khẳng định sai.

Cho ΔABC cân tại A. Tia phân giác của \hat{B} cắt AC tại D, tia phân giác của \hat{C} cắt AB tại E. Khi đó :

- A. $BD \perp AC$ B. $BD = CE$
C. $BE = CD$ D. $\Delta BDC = \Delta CEB$.

Câu 4. Chọn kết quả đúng.

Một tam giác cân có góc ở đáy bằng 70° . Góc ở đỉnh của tam giác cân đó là :

- A. 70° B. 50° C. 60° D. 40° .

Câu 5. Chọn kết quả đúng.

Tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông đều bằng 1. Độ dài cạnh huyền là :

- A. $1,2\text{cm}$ B. $\sqrt{2}\text{cm}$ C. 2cm D. $1,4\text{cm}$.

Câu 6. Chọn kết quả đúng nhất.

Cho $\widehat{xOy} = 120^\circ$. Điểm A thuộc tia phân giác của \widehat{xOy} . Kẻ $AB \perp Ox$ ($B \in Ox$), kẻ $AC \perp Oy$ ($C \in Oy$). Tam giác ABC là :

- A. Tam giác vuông B. Tam giác cân
C. Tam giác đều.

B. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Cho ΔABC có $\hat{B} = 80^\circ$ và $\hat{A} - \hat{C} = 50^\circ$. Tính số đo hai góc \hat{A} và \hat{C} ?

Bài 2. (3 điểm) Cho ΔABC có $AB = AC$. Tia phân giác của góc A cắt cạnh BC tại H. Lấy điểm D bất kì trên AH. Chứng minh rằng :

- a) $\Delta ADB = \Delta ADC$ b) DH là tia phân giác của \widehat{BDC} .
c) $AH \perp BC$.

Bài 3. (2 điểm)

- a) Cho ΔABC vuông cân tại A, biết $BC = 3\sqrt{2}\text{cm}$. Tính độ dài mỗi cạnh góc vuông.
b) Cho ΔABC có $\hat{A} = 50^\circ$. Hai tia phân giác trong của hai góc \hat{B} và \hat{C} cắt nhau tại I. Tính số đo \widehat{BIC} ?